

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2024

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 0617.1/HĐ-KHVT/2024 ký ngày 17 tháng 6 năm 2024.

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



CT51

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 0617.1/HĐ-KHVT/2024

**Công trình: Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai –
Công ty Than Quang Hanh – TKV năm 2024.**

Căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 894/QĐ-VBG, ngày 14/6/2024 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp: Quan trắc dịch động tại mỏ than Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh - TKV năm 2024.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 6 năm 2024, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Nguyễn Danh Tuyên** – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 002.1100.336666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115.000.127.002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh
Hai Bà Trưng.

104.138.8866 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Hà Nội.

Mã số thuế : 0104944595

**ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.**

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình** – Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất – 18 Phố Viên - phường Đức
Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819 Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

(Theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 v/v giao phụ trách Trung tâm)

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc.

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện gói cung cấp: Quan trắc dịch động tại mỏ than Ngã Hai - Công ty than Quang Hanh - TKV năm 2024. Khối lượng, nội dung công việc cụ thể như sau:

TT	Nội dung công việc	Loại KK	ĐVT	Khối lượng
	Quan trắc dịch động ngầm TG +30-- -300; Xuyên vỉa TT2 mức -175.			
1	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực xã Dương Huy)	IV	Điểm	4
2	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực phường Quang Hanh)	IV	Điểm	2
3	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (Đợt 1)	V	Điểm	47
4	Lập lưới không chế độ cao đo đạc (3 Đợt)	V	Km	3,829
5	Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa	V	10Điểm	16,8
6	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	V	10Điểm	50,4

Điều 2: Thành phần hợp đồng:

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

- Hợp đồng;
- Biên bản thương thảo hợp đồng;
- Quyết định phê duyệt lựa chọn nhà cung cấp;
- Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp;
- Bản yêu cầu báo giá;
- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3: Yêu cầu kỹ thuật và sản phẩm của hợp đồng:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật:

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu của bên A và Công ty than Quang Hanh - TKV, đảm bảo chất lượng theo phương án đã được phê duyệt.

3.2. Sản phẩm của hợp đồng: Sổ liệu đo đạc, sổ đo lưới giải tích 1, lưới đường chuyển cấp 2, lưới độ cao hạng 4, lưới độ cao đo đạc, đường sườn kinh vĩ trực tiếp và bảng tính toán bình sai lưới; Bảng tổng hợp kết quả quan trắc, bảng tổng hợp khối lượng thi công.

Số lượng: 01 bộ.

Điều 4: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Địa điểm thi công: Khu vực xã Dương Huy, phường Quang Hanh – Công ty than Quang Hanh - TKV.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến trước ngày 30/12/2024.

Điều 5: Trách nhiệm của mỗi bên.

Trách nhiệm bên A.

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.
- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh lý hợp đồng.

Trách nhiệm bên B:

- Giao cho bên A: Sổ liệu đo đạc, sổ đo lưới giải tích 1, lưới đường chuyển cấp 2, lưới độ cao hạng 4, lưới độ cao đo đạc, đường sườn kinh vĩ trực tiếp và bảng tính toán bình sai lưới; Bảng tổng hợp kết quả quan trắc, bảng tổng hợp khối lượng thi công.

Số lượng: 01 bộ

- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được Công ty than Quang Hanh – TKV nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.

- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam.

Điều 6: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

6.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:

Đơn giá, giá trị hợp đồng (Dự kiến) theo từng loại công việc cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	2	3	4	5	6
Quan trắc dịch động ngầm TG +30-:- -300; Xuyên vỉa TT2 mức -175.					
1	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực xã Dương Huy)	Điểm	4	25.870.684	103.482.736
2	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực phường Quang Hanh)	Điểm	2	23.820.689	47.641.378
3	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (Đợt 1)	Điểm	47	4.728.754	222.251.438
4	Lập lưới khống chế độ cao đo đạc (3 Đợt)	Km	3,829	3.065.635	11.738.316
5	Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa	10 Điểm	16,8	23.784.917	399.586.606
6	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	10 Điểm	50,4	21.063.501	1.061.600.450
	Tổng giá trị trước thuế				1.846.300.924
	Thuế GTGT 8%				147.704.074
	Tổng giá trị sau thuế				1.994.004.998

Giá trị hợp đồng (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **1.994.004.998 (đ)**

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm chín mươi tư triệu, không trăm linh tư nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng.

6.2. Nghiệm thu, thanh toán.

6.2.1 Nghiệm thu:

- Sau khi Bên B bàn giao sản phẩm của hợp đồng cho Bên A, hai bên căn cứ hợp đồng và tình hình thực hiện để lập biên bản nghiệm thu.

- Khi nghiệm thu, nếu sản phẩm hợp đồng chưa đạt yêu cầu thì Bên B phải hiệu chỉnh cho đến khi sản phẩm hợp đồng được nghiệm thu.

6.2.2 Thanh toán:

- Tạm ứng: Không

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B căn cứ vào khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu.

- Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (tăng hoặc giảm) thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

- Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) thì thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định của Nhà nước mà không phải ký phụ lục hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

- Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 30 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng.

Điều 7: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Điều chỉnh khối lượng hợp đồng

a) Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà cung cấp gây ra thì không được phép điều chỉnh;

b) Đối với những khối lượng công việc trong bảng giá hợp đồng mà thực tế thực hiện thay đổi so với khối lượng quy định ban đầu thì áp dụng đơn giá của công việc tương ứng trong phụ lục biểu giá chi tiết của hợp đồng.

c) Đối với những khối lượng công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng mà trong hợp đồng không có đơn giá để áp dụng thanh toán thì hai bên thỏa thuận đơn giá thanh toán.

2. Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng do một trong những lý do sau:

a) Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;

b) Thay đổi phạm vi công việc, thay đổi biện pháp thi công do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;

Điều 9: Rủi ro và bất khả kháng:

9.1. Rủi ro và bất khả kháng.

a/ Rủi ro là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

9.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

Điều 10: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

10.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực

hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

10.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

10.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

Điều 11: Thương, phạt vi phạm hợp đồng

11.1. Thương phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thương.

11.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm ≤ 1 tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

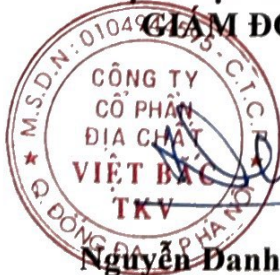
Điều 12: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký, hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định mà không có phát sinh tranh chấp.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Tuyên

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đức Tình

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KỸ THUẬT, KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

**Công trình: Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai Công ty
than Quang Hanh – TKV năm 2024.**

Thời gian: Ngày 30 tháng 12 năm 2024

Địa Điểm: Tại văn phòng Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV.

I. THÀNH PHẦN:

1. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Ông: Hồ Mạnh Cường

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đinh Ngọc Thân

Chức vụ: TP. KTTĐ

Bà: Trần Thị Kim Thanh

Chức vụ: TP. KHVT

2. BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ.

Ông: Lê Đức Tình

Chức vụ: Giám đốc.

Ông: Phạm Trung Dũng

Chức vụ: CB Kỹ thuật

II. NỘI DUNG.

1/ Cơ sở nghiệm thu.

Căn cứ Hợp đồng số 0617.1/HĐKHVT/2024 ngày 17/6/2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai Công ty Than Quang Hanh TKV năm 2024.

Căn cứ phiếu giao tài liệu giữa hai đơn vị.

2. Kết quả nghiệm thu:

Sau khi kiểm tra các số liệu, tài liệu do bên B cung cấp và quá trình theo dõi thi công công trình, chúng tôi thống nhất nghiệm thu xác nhận khối lượng, chất lượng công việc Thi công Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai Công ty Than Quang Hanh TKV năm 2024 của Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ như sau.

a. Khối lượng hoàn thành.

Khối lượng công việc hoàn thành như trong bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu
	Quan trắc dịch động ngầm TG +30 -:- -300; Xuyên vỉa TT2 mức -175.			
1	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực xã Dương Huy)	Điểm	4	4
2	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực phường Quang Hanh)	Điểm	2	2
3	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (Đợt 1)	Điểm	47	47
4	Lập lưới khống chế độ cao đo đạc (3 Đợt)	Km	3,829	3,816
5	Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa	10Điểm	16,8	16,8
6	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	10Điểm	50,4	50,4

b. Chất lượng công trình.

Thi công quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai Công ty Than Quang Hanh TKV năm 2024 đảm bảo chất lượng theo đúng quy phạm hiện hành. Bản đồ kỹ thuật số đạt yêu cầu của bên A.

3. Các ý kiến khác

Không.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 02 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Mạnh Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG
(Hợp đồng số: 0617.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024)

Công trình: Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai
Công ty than Quang Hanh – TKV năm 2024.

Căn cứ hợp đồng số: Số: 0617.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Thi công Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai Công ty than Quang Hanh – TKV năm 2024.

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật, khối lượng thực hiện ngày 30/12/2024 được ký giữa hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Địa chỉ : Số 30B- Đường Đoàn Thị Điểm – Phường Quốc Tử Giám – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8233 786

Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông **Nguyễn Danh Tuyên** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình**

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản quyết toán và thanh lý hợp đồng số: 0617.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024 với nội dung sau:

I – Khối lượng thực hiện

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV (Bên A) công việc: Thi công Quan trắc dịch động mỏ than Ngã Hai Công ty than Quang Hanh – TKV năm 2024. Khối lượng thực hiện cụ thể như trong bảng sau:



Bảng khối lượng công việc hoàn thành.

STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng hợp đồng	Khối lượng nghiệm thu
	Quan trắc dịch động ngầm TG +30 -:- -300; Xuyên vỉa TT2 mức -175.			
1	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực xã Dương Huy)	Điểm	4	4
2	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực phường Quang Hanh)	Điểm	2	2
3	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (Đợt 1)	Điểm	47	47
4	Lập lưới khống chế độ cao đo đạc (3 Đợt)	Km	3,829	3,816
5	Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa	10Điểm	16,8	16,8
6	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	10Điểm	50,4	50,4

II - Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng:

Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng số: 0617.1/HĐ-KHVT/2024 ngày 17 tháng 6 năm 2024 tương ứng khối lượng công việc thực hiện, cụ thể như sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng nghiệm thu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	2	3	4	5	6
	Quan trắc dịch động ngầm TG +30 -:- -300; Xuyên vỉa TT2 mức -175.				
1	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực xã Dương Huy)	4	Điểm	25.870.684	103.482.736
2	Lập lưới giải tích 1 (Khu vực phường Quang Hanh)	2	Điểm	23.820.689	47.641.378
3	Lập lưới đa giác, đường chuyển cấp 2 (Đợt 1)	47	Điểm	4.728.754	222.251.438
4	Lập lưới khống chế độ cao đo đạc (3 Đợt)	3,816	Km	3.065.635	11.698.463
5	Đưa công trình thứ yếu từ thiết kế ra thực địa	16,8	10Điểm	23.784.917	399.586.606
6	Đo công trình thứ yếu và đưa vào bản đồ (3 đợt)	50,4	10Điểm	21.063.501	1.061.600.450
Cộng					1.846.261.071
Thuế GTGT (8%)					147.700.886
Tổng giá chào sau thuế					1.993.961.957

(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm năm mươi bảy đồng)

- Giá trị hợp đồng: **1.994.004.998** đồng (Đã bao gồm thuế VAT).
- Giá trị nghiệm thu thanh lý là: **1.993.961.957** đồng.
- Giá trị đã tạm ứng, thanh toán: **0** đồng.
- Bên A còn phải thanh toán cho bên B số tiền là: **1.993.961.957** đồng (Đã bao gồm thuế VAT),

Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bên B số tiền trên.

Biên bản được lập thành 05 bản, có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên A giữ 02 bản.



Lê Đức Tình



Nguyễn Danh Tuyên